

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST

Ngày: 31-5-2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NỮ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Rơ Châm Đương;

2. Ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị H; địa chỉ: thôn C, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn U; địa chỉ: thôn C, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Văn Tr; địa chỉ: thôn C, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 23-5-2017, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Tô Thị H trình bày:

Ngày 30-12-2011 âm lịch, ông Trần Văn U có đến nhà bà hỏi vay tiền để giải quyết công việc gia đình. Do là chỗ quen biết nên bà đã đi hỏi vay lại của người khác và cho ông U vay số tiền 6.770.000 đồng, khi hai bên viết giấy vay tiền xong thì ông U có hỏi vay thêm tiền nên bà đã cho ông U vay thêm 1.000.000 đồng, do đó trong giấy vay tiền bà đã sửa số “6” thành số “7”, tổng số tiền ông U vay của bà là 7.770.000 đồng. Ông U hẹn ngày 30-02-2012 âm lịch sẽ trả cả tiền gốc và lãi cho bà.

Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ, ông U không trả tiền cho bà như đã cam kết. Nay bà yêu cầu ông U phải trả cho bà số tiền 7.770.000 đồng và không yêu cầu ông U trả tiền lãi.

2. Bị đơn ông Trần Văn U thừa nhận ngày 30-12-2011 âm lịch ông có vay của bà H số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó ông đã trả nợ cho bà H 2.000.000 đồng tiền mặt và 01 cặp lục bình có chiều cao 170cm, chiều rộng 45cm. Tuy nhiên đối với những lần trả nợ này ông đều không có chứng cứ gì để chứng minh vì hai bên không lập văn bản giao nhận.

Đối với giấy vay tiền ngày 30-12-2011 âm lịch mà bà H đã giao nộp cho Tòa án, phần số tiền vay thể hiện là 7.770.000 đồng, trong đó chữ số “7” ở hàng triệu bị sửa chữa, ông không có ý kiến gì và không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn Tr trình bày:

Ông và bà Tô Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Ngày 30-12-2011 âm lịch, bà H cho ông Trần Văn U vay số tiền 7.770.000 đồng, mức lãi suất theo thỏa thuận của hai bên nhưng không ghi cụ thể trong giấy vay tiền vì ông U nói chỉ vay một thời gian ngắn, đến ngày 30-02-2012 âm lịch là trả tiền. Bà H và ông U thỏa thuận khi nào ông U trả tiền gốc, nếu tiền lãi nhiều thì mới tính lãi vì đây cũng là tiền bà H đi vay của người khác để cho ông U vay lại. Số tiền bà H cho ông U vay là tài sản riêng của bà H chứ không phải là tài sản chung với ông, ông không liên quan đến số tiền này. Đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, do ông U không trả tiền nên ông có cùng bà H đến nhà ông U để đòi nợ nhưng chỉ đến một lần, do hai bên xảy ra xô xát, xích mích nên sau đó ông và bà H không đến nhà ông U để đòi nợ nữa và bà H đã khởi kiện ra Tòa án.

Việc ông U trình bày ông U đã trả nợ cho bà H 2.000.000 đồng tiền mặt và cân trừ số tiền nợ còn lại là 3.000.000 đồng bằng 01 cặp lục bình có chiều cao 170cm, chiều rộng 45cm là hoàn toàn không đúng sự thật. Ông không hề nhận tiền của ông U cũng như không đến nhà ông U để nhận 01 cặp lục bình như ông U khai.

Ông đề nghị Tòa án không triệu tập đến làm việc và cho ông được vắng mặt trong các phiên họp, phiên hòa giải, đối chất, xét xử của Tòa án.

4. Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Tô Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn ông Trần Văn U thừa nhận số tiền ông nợ bà H là 7.770.000 đồng theo “Giấy vay tiền ngày 30-12-2011 âm lịch” và đề nghị đến tháng 5-2019 sẽ trả dứt điểm số tiền này cho bà H.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đề nghị rút kinh nghiệm; các thủ tục tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung của vụ án: Tại phiên tòa ông Trần Văn U thừa nhận còn nợ bà Tô Thị H số tiền 7.770.000 đồng theo “Giấy vay tiền ngày 30-12-2011 âm lịch”. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông U phải trả nợ cho bà H số tiền 7.770.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Đơn khởi kiện ngày 23-5-2017 của bà Tô Thị H đảm bảo về hình thức, nội dung quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Văn Tr là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr là đúng quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng vay tiền ngày 30-12-2011 âm lịch giữa ông U và bà H được lập thành văn bản, có nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên phát sinh hiệu lực. Do ông Trần Văn U vi phạm thời hạn và nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện là đúng quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, cần được chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, ông Trần Văn U thừa nhận còn nợ bà Tô Thị H số tiền 7.770.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị bà H cho ông được hẹn thời hạn trả nợ đến tháng 5-2019.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc ông U thừa nhận còn nợ bà H số tiền 7.770.000 đồng là cơ sở để tin rằng số tiền mà bà H yêu cầu ông U phải trả trong đơn khởi kiện là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với thời hạn trả nợ mà ông U đề nghị không được bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

Bà H không yêu cầu ông U trả tiền lãi, đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét không xem xét.

[4] Ông U phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.770.000 đồng x 5% = 388.500 đồng.

Hoàn trả cho bà H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 và khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn Ư có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị H số tiền 7.770.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ông Trần Văn Ư phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 388.500 đồng (Ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Bà Tô Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền 194.250 đồng (Một trăm chín mươi tư nghìn hai trăm năm mươi đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai số 0000325 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- CCTHADS huyện Ia Grai;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thành Nhơn